| | |
|---|---|
| UBND TỈNH GIA LAI<br>**SỞ Y TẾ**<br>Số: 272 /KH-SYT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Gia Lai, ngày 03 tháng 11 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 21/9/2026 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 15/8/2026 của UBND tỉnh về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 02 cấp trong ngành Y tế tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV;

Căn cứ Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 và Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 15/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Công văn số 13005/UBND-NC ngày 21/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Y tế tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành Y tế như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và Nghị quyết số 221/NQ-CP; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ sót hoặc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, kiểm soát quyền lực và tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ ở cấp xã; đổi mới phương thức quản lý theo vị trí việc làm, năng lực thực thi và kết quả đầu ra.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, liên thông dữ liệu; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, liên tục, không bị gián đoạn, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Quản lý, sử dụng hiệu quả trụ sở, cơ sở vật chất, tài sản công, hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp; hạn chế lãng phí, thất thoát; bảo đảm đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

**2. Yêu cầu**

Việc triển khai phải bám sát Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW, Nghị quyết số 221/NQ-CP và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm đúng thẩm quyền, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả, sản phẩm đầu ra; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực, rõ thời gian, rõ kết quả; đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Chủ động rà soát, giải quyết những vấn đề cấp thiết, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; không để công việc tồn đọng, ách tắc, ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Thủ trưởng các phòng chuyên môn, Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Sở Y tế về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền**

Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng toàn bộ nội dung của Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW, Nghị quyết số 221/NQ-CP, Kế hoạch số 111-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 328/KH-UBND của Ủy ban nhân dân

tỉnh đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc ngành Y tế.

Làm tốt công tác tư tưởng, giáo dục chính trị, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp; tạo sự đồng thuận, yên tâm công tác trong đội ngũ viên chức y tế, nhất là tại các đơn vị, bộ phận chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế và các cơ quan truyền thông của tỉnh về mục tiêu, ý nghĩa và những kết quả tích cực trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

**2. Triển khai sắp xếp mạng lưới y tế cơ sở và các đơn vị sự nghiệp y tế công lập**

Xác định mô hình và tổ chức, tham mưu sắp xếp lại các trung tâm y tế khu vực bảo đảm hoạt động hiệu quả, không chồng chéo nhiệm vụ; rà soát, bổ sung nhân lực y tế, trang thiết bị, cơ sở vật chất, thuốc thiết yếu cho trạm y tế cấp xã; xây dựng, hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID và kết nối dữ liệu y tế từ cấp xã đến cấp tỉnh. Phối hợp tham mưu triển khai sắp xếp mô hình tổ chức trạm y tế cấp xã bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế cơ bản, chăm sóc sức khỏe ban đầu, cơ bản thiết yếu cho người dân ngay tại cơ sở.

Rà soát toàn diện mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; đánh giá về chức năng, nhiệm vụ, quy mô, mức độ tự chủ, hiệu quả hoạt động, đội ngũ, cơ sở vật chất và khả năng cung ứng dịch vụ công. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn đầu mối; việc sắp xếp phải căn cứ nhu cầu cung ứng dịch vụ công, đặc điểm dân cư, địa bàn và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, giảm chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước; bảo đảm không làm gián đoạn việc cung ứng dịch vụ công thiết yếu cho Nhân dân (theo lộ trình Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 23/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện thường xuyên).

Sản phẩm: Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 11/2026.

**3. Đẩy nhanh lộ trình tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế**

Đẩy nhanh lộ trình tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập đủ điều kiện; thực hiện xã hội hóa, chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ công Nhà nước không nhất thiết phải nắm giữ cho khu vực ngoài nhà nước đảm nhiệm (nếu khu vực ngoài nhà nước thực hiện tốt hơn), phù hợp với điều kiện từng lĩnh vực, địa bàn. Việc thực hiện bảo đảm không làm gián đoạn cung ứng dịch vụ công thiết yếu; gắn với việc sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 328/KH-UBND.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Sản phẩm: Phương án; báo cáo kết quả thực hiện.

**4. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở nhà, đất, tài sản công sau sắp xếp của ngành y tế**

Rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng cơ sở nhà, đất, tài sản công thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế sau sắp xếp; đề xuất phương án tiếp nhận, quản lý, sử dụng hiệu quả, ưu tiên đáp ứng nhu cầu cung ứng dịch vụ y tế thiết yếu cho Nhân dân.

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan có liên quan trong việc rà soát, đề xuất xử lý cơ sở nhà, đất, tài sản công dôi dư theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo các trường hợp vướng mắc, bất cập để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tổ chức thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận, chỉnh lý, phân loại, lưu trữ và số hóa hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

**5. Rà soát, hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với nguồn lực; cắt giảm thủ tục hành chính**

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết, thi hành thuộc thẩm quyền địa phương nhằm tháo gỡ dứt điểm, kịp thời điểm nghẽn về quy định pháp luật ở địa phương; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ gắn với bảo đảm nguồn lực và cơ chế kiểm soát quyền lực. Xử lý các trường hợp chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo, giao thoa, chưa rõ trách nhiệm hoặc chưa phù hợp với mô hình mới; bảo đảm một việc có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính, một quy trình phối hợp liên thông và một cơ chế kiểm tra, giám sát.

Tiếp tục triển khai rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại tỉnh và cấp xã. Bảo đảm không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của người dân, doanh nghiệp.

Rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên nền dữ liệu dùng chung, từng bước chuyển đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và các khâu trung gian; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu.

Kịp thời triển khai các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bám sát các tiêu chí, điều kiện áp dụng, thẩm quyền xem xét, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và cơ chế xử lý đối với các trường hợp cụ thể do Trung ương quy định.

**6. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức y tế**

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm, năng lực thực thi và yêu cầu thực tiễn. Đổi mới đánh giá cán bộ theo sản phẩm, kết quả đầu ra; thực hiện nghiêm nguyên tắc "có vào, có ra, có lên, có xuống"; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Tập trung rà soát, ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn sâu đảm nhiệm các vị trí trọng yếu, trực tiếp phục vụ Nhân dân. Tăng cường tự đào tạo, bồi dưỡng nội bộ; lấy kết quả bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; lấy sản phẩm đầu ra, hiệu quả giải quyết công việc làm thước đo cốt lõi. Áp dụng phương pháp quản trị theo dữ liệu, lượng hóa công việc để xác định nhu cầu biên chế thực tế; chuyển từ quản lý số lượng biên chế sang quản lý chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ.

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị và phát triển kinh tế - xã hội trong môi trường số; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, khai thác nền tảng số; gắn phát triển nhân lực số với đánh giá cán bộ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Triển khai cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia, người có trình độ chuyên môn sâu đến công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

**7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, liên thông dữ liệu, chuẩn hóa phần mềm phục vụ vận hành mô hình 02 cấp**

Kịp thời triển khai, đưa vào vận hành các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất dùng chung", phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng số; ưu tiên bảo đảm trang thiết bị, đường truyền và hạ tầng lưu trữ dữ liệu tại cấp xã, bộ phận một cửa và các địa bàn khó khăn; đẩy mạnh triển khai các hạ tầng, nền tảng kết nối dùng chung.

Rà soát các phần mềm, nền tảng đang triển khai; xây dựng tiêu chí để áp dụng và ban hành hướng dẫn kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là cấp xã.

Triển khai đưa vào vận hành hệ thống chỉ đạo, điều hành trên môi trường số, bảo đảm tích hợp đồng bộ dữ liệu không gian đa ngành; bước đầu chuyển đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền dựa trên dữ liệu.

Triển khai, khai thác sử dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công vụ dùng chung ở phạm vi quốc gia; chuẩn bị dữ liệu, hạ tầng, điều kiện kết nối và tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ phát triển bổ sung các tiện ích đặc thù của tỉnh trên cơ sở nền tảng dùng chung, xác định rõ phạm vi, chức năng, đối tượng sử dụng, trách nhiệm quản lý dữ liệu và cơ chế kiểm soát rủi ro khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động công vụ; bảo đảm thống nhất, liên thông, không đầu tư trùng lặp, lãng phí.

Tăng cường năng lực bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; hoàn thiện cơ chế, quy trình bảo vệ dữ liệu; nâng cao hiệu quả giám sát, phòng ngừa, phát hiện và xử lý sự cố, bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và điều kiện thực tiễn khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện cụ thể, đầy đủ và bảo đảm đúng tiến độ các nhiệm vụ đã được giao tại Kế hoạch số 328/KH-UBND, Kế hoạch số 111-KH/TU của Tỉnh ủy, Công văn số 13005/UBND-NC và Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở đối với các nội dung vượt thẩm quyền để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 1. Phân công trách nhiệm các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế

a) Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với phòng chuyên môn, Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc và cơ quan liên quan tham mưu triển khai sắp xếp mô hình trung tâm y tế khu vực (hoàn thành trong tháng 11/2026);

Chủ trì tham mưu rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; đánh giá, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế; tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách về công tác cán bộ thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền của Sở Y tế.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu kiểm soát tiến độ, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; định kỳ theo tiến độ được giao hoặc khi có yêu cầu đột xuất, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn trong công tác kiểm tra tiến độ, tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở và tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Phòng Nghiệp vụ Y chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; việc xây dựng, hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID và kết nối dữ liệu y tế từ cấp xã đến cấp tỉnh.

c) Phòng Nghiệp vụ Dược chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu rà soát, bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời danh mục thuốc thiết

yếu, vật tư y tế phục vụ công tác sơ cấp cứu, khám chữa bệnh và phòng chống dịch tại các trạm y tế cấp xã; tăng cường quản lý, kiểm tra chất lượng và giá thuốc trên địa bàn.

d) Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì tham mưu lộ trình tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và xã hội hóa y tế; tham mưu phương án tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở nhà, đất là tài sản công dôi dư sau sắp xếp phục vụ y tế.

đ) Văn phòng Sở phối hợp kiểm soát tiến độ, triển khai nhiệm vụ rà soát tái cấu trúc thủ tục hành chính; định kỳ theo tiến độ được giao hoặc khi có yêu cầu đột xuất, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

**2. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế**

a) Các Bệnh viện: Nâng cao năng lực khám chữa bệnh chuyên sâu; thực hiện hiệu quả lộ trình tự chủ tài chính; chủ động chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, cử bác sĩ luân phiên hỗ trợ chuyên môn cho các Trung tâm Y tế và Trạm Y tế xã; đẩy mạnh ứng dụng bệnh án điện tử (EMR) và AI trong chẩn đoán, điều trị.

b) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn tuyến cơ sở triển khai hiệu quả công tác y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng, kiểm soát dịch bệnh truyền nhiễm, phòng chống bệnh không lây nhiễm và chăm sóc dinh dưỡng cộng đồng.

c) Trung tâm Y tế: Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành chính quyền 02 cấp.

**3. Chế độ thông tin, báo cáo**

Phòng Tổ chức cán bộ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả tình hình triển khai các nhiệm vụ; tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 15/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 02 cấp trong ngành Y tế./.

***Nơi nhận:***
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chức năng, VP Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB, VP.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH GIA LAI

**Lê Quang Hùng**

**PHỤ LỤC**

**Danh mục nhiệm vụ của ngành y tế triển khai thực hiện Kế hoạch số 111-KH/TU và Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 15/8/2026**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 11 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai)*

| STT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm/ kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổ chức quán triệt, học tập, phổ biến Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW, Nghị quyết số 221/NQ-CP, Kế hoạch 111-KH/TU và Kế hoạch 328/KH-UBND trong toàn ngành Y tế. | Phòng TCCB | Văn phòng Sở (phụ trách truyền thông trên Trang TTĐT Sở), các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở | Tháng 11/2026 | Văn bản phổ biến, tuyên truyền, quán triệt; 100% cán bộ y tế được phổ biến. |
| 2 | Xây dựng Đề án/Phương án sắp xếp lại các trung tâm y tế tinh gọn đầu mối, bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế thiết yếu tại chỗ cho người dân. Phối hợp rà soát, sắp xếp mô hình tổ chức trạm y tế cấp xã. | Phòng TCCB | Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND xã/ phường | Tháng 11/2026 | Đề án/Phương án sắp xếp, trình UBND tỉnh phê duyệt. |
| 3 | Rà soát, bổ sung nguồn nhân lực y tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị, danh mục thuốc thiết yếu cho trạm y tế cấp xã; hoàn thành kết nối dữ liệu y tế từ trạm y tế xã đến cấp tỉnh. | Phòng TCCB, Phòng KHTC, Phòng NVD, Phòng NVY | Các TTYT; UBND xã/ phường | Tháng 11/2026 và thường xuyên | Báo cáo rà soát hiện trạng; Danh mục trang thiết bị, thuốc bổ sung cho trạm y tế xã. |

| STT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm/ kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Rà soát, bảo đảm cung ứng đủ, kịp thời danh mục thuốc thiết yếu, vật tư y tế phục vụ công tác sơ cấp cứu, khám chữa bệnh và phòng chống dịch tại các trạm y tế cấp xã; tăng cường quản lý, kiểm tra chất lượng và giá thuốc trên địa bàn. | Phòng Nghiệp vụ Dược | Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng KH-TC, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; các TTYT, Trạm Y tế xã | Thường xuyên | Danh mục thuốc thiết yếu, vật tư y tế bảo đảm cung ứng cho trạm y tế cấp xã; Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng, giá thuốc. |
| 5 | Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử trên nền tảng VNeID cho người dân toàn tỉnh; kết nối liên thông dữ liệu y tế 02 cấp phục vụ quản lý và khám chữa bệnh. | Phòng TCCB, NVY | Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, BHXH tỉnh, các cơ sở KCB | Thường xuyên (Hoàn thành chỉ tiêu lớn trong năm 2026) | Dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID; Hệ thống kết nối liên thông dữ liệu thông suốt. |
| 6 | Đẩy nhanh lộ trình giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập có đủ điều kiện; rà soát các dịch vụ công chuyển giao cho khu vực ngoài nhà nước. | Phòng KHTC | Phòng Nghiệp vụ Y, các Bệnh viện, TTYT, Sở Tài chính, Sở Nội vụ | Thường xuyên (Báo cáo đợt 1 tháng 12/2026) | Phương án/Quyết định giao tự chủ tài chính; Danh mục dịch vụ y tế xã hội hóa. |

| STT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm/ kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Cơ cấu lại đội ngũ y bác sĩ, nhân viên y tế theo vị trí việc làm; đổi mới đánh giá theo sản phẩm và kết quả đầu ra; tham mưu chính sách thu hút, đãi ngộ và bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới sáng tạo. | Phòng TCCB | Các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc | Thường xuyên | Bản mô tả vị trí việc làm điều chỉnh; Quy chế đánh giá viên chức y tế theo KPI/sản phẩm; Đề xuất chính sách thu hút, đãi ngộ cán bộ y tế. |
| 8 | Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế (đặc biệt là cán bộ phụ trách trạm y tế cấp xã). | Phòng TCCB | Văn phòng Sở, Phòng Nghiệp vụ Y, các đơn vị trực thuộc, cơ sở đào tạo y tế | Thường xuyên (Bắt đầu từ quý IV/2026) | Kế hoạch đào tạo; Báo cáo kết quả bồi dưỡng kỹ năng số ngành y tế. |
| 9 | Rà soát tài sản trong phạm vi quản lý, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý trụ sở dôi dư, chuyển giao sau sắp xếp ĐVSNCL để ưu tiên sử dụng mở rộng trạm y tế cấp xã. | Phòng KHTC | Sở Tài chính, các TTYT, UBND xã/ phường, Phòng Nghiệp vụ Y | Theo Đề án, phương án được duyệt | Báo cáo rà soát; Phương án chuyển giao trụ sở dôi dư phục vụ mở rộng trạm y tế cấp xã. |
| 10 | Rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính ngành Y tế trên nền dữ liệu dùng chung, giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và các khâu trung gian; kiểm soát tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại tỉnh và cấp xã. | Văn phòng Sở | Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Nghiệp vụ Dược, Phòng TCCB, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các đơn vị trực thuộc | Thường xuyên | Quy trình TTHC được tái cấu trúc; Báo cáo kết quả giải quyết TTHC theo định kỳ. |

| STT | Nội dung nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm/ kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Hoàn thành bàn giao, phân loại, chỉnh lý và số hóa hồ sơ, tài liệu, bệnh án lưu trữ; triển khai bệnh án điện tử (EMR) không dùng bệnh án giấy. | Văn phòng Sở (chủ trì số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ); Phòng Nghiệp vụ Y (chủ trì triển khai bệnh án điện tử EMR) | Các phòng thuộc Sở, các bệnh viện, TTYT | Thường xuyên (Hoàn thành số hóa trọng điểm năm 2026) | Kho dữ liệu hồ sơ số hóa; Hệ thống bệnh án điện tử vận hành tại các bệnh viện. |
| 12 | Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai Kế hoạch trong toàn ngành; tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo định kỳ và đột xuất về theo quy định. | Phòng TCCB | Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở | Định kỳ và đột xuất | Các Báo cáo định kỳ và Báo cáo đột xuất theo quy định. |